

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 12-3-2020
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Công Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Mến

- Ông Ngô Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về “tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-DS ngày 25-02-2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ; địa chỉ trụ sở tại: Số 35 đường H, quận H, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H1 - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh BIDV Nam Định, theo văn bản ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22-8-2019;

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Cù Minh T - Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh BIDV Nam Định, theo văn bản ủy quyền số 10/QĐ-BIDV.NĐ ngày 06-01-2020;

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú tại: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định;

- Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú tại: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định, theo văn bản ủy quyền ngày 17-02-2020;

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng với bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú tại: Xóm L, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Ông Cù Minh T có mặt; ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L vắng mặt không có lý do;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (sau đây được viết tắt là BIDV) trình bày:

Ngày 07-9-2015, BIDV chi nhánh Nam Định và ông Phạm Văn H có ký Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD; vay 14.144.000.000 đồng; lãi suất 7%/ năm (bao gồm cả khoản được cấp bù nếu đủ điều kiện được cấp bù); trường hợp đủ điều kiện cấp bù thì lãi suất bên vay phải trả (năm đầu tiên tính từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng bên vay được miễn trả lãi; từ năm thứ hai đến hết thời hạn vay thì trả lãi 1%/năm. Mục đích vay để đóng mới tàu cá vỏ thép theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Sau khi ký hợp đồng tín dụng, BIDV chi nhánh Nam Định đã giải ngân cho đơn vị thi công và bên bán hàng khoản tiền trên.

Ngày 17-4-2017, BIDV chi nhánh Nam Định và ông Phạm Văn H đã ký văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD sửa đổi số tiền cho vay: 13.547.000.000 đồng, thời hạn cho vay 16 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên; và ký Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 15-4-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7732129/HĐTD ngày 27-6-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7732129/HĐTD ngày 15-7-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7732129/HĐTD ngày 29-12-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 15-3-2017; các điều khoản còn lại của hợp đồng trên giữ nguyên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, từ tháng 10 năm 2017 dư nợ của ông Phạm Văn H bắt đầu quá hạn. BIDV chi nhánh Nam Định đã nhiều lần gửi thông báo, làm việc với vợ chồng ông H để bàn biện pháp trả nợ, tuy nhiên ông H không hợp tác, tìm mọi cách để trì hoãn thời gian trả nợ. Từ khi BIDV khởi kiện đến nay ông Phạm Văn H vẫn không thanh toán các khoản nợ này. Vì vậy BIDV vẫn giữ yêu cầu buộc ông Phạm Văn H phải trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và lãi phạt; tính đến ngày 12-3-2020 còn nợ gốc 12.646.500.000 đồng, nợ lãi là 487.506.930, lãi phạt là 55.464.413 đồng, tổng cộng 13.189.471.343 đồng và phải tiếp tục trả lãi, lãi phạt phát sinh kể từ ngày 12-3-2020 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Nếu ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì BIDV có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017/7732129/SĐBS ngày 24-01-2017 và số 01/2019/7732129/SĐBS ngày 10-9-2019. Số tiền thu được từ việc phát mại tài sản sẽ dùng để thanh toán toàn bộ nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, phí phát sinh, chi phí

bảo quản, xử lý tài sản thế chấp và các chi phí khác trong quá trình giải quyết tranh chấp và thi hành án cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho BIDV. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì BIDV yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L phải dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, định đoạt của mình để thanh toán số tiền còn lại.

Để bảo đảm cho khoản vay giữa BIDV và ông Phạm Văn H, bà Đặng Thị L đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015 và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 24-01-2017; Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 10-9-2019 là tài sản hình thành từ vốn vay và vốn tự có là 01 tàu cá vỏ thép lưới rê đóng mới, kích thước vỏ tàu Lmax - Bmax - D(m): 28,0m x 6,7m x 3,15m; 01 máy chính nhãn hiệu Yanmar với công suất 829CV và các ngư lưới cụ kèm theo (400 treo); đăng ký số NĐ-95345-TS do Chi cục thủy sản Nam Định cấp ngày 22-12-2016 mang tên Phạm Văn H.

Tại bản tự khai ông Phạm Văn H đã trình bày: Năm 2015, ông được đóng mới 01 tàu cá vỏ thép theo Nghị định 67/2014/NĐ-CP. Ngày 07-9-2015 ông và BIDV chi nhánh Nam Định đã ký hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD, sau đó ông và BIDV chi nhánh Nam Định ký Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng trên ngày 17-4-2017, sửa đổi số tiền vay là 13.547.000.000 đồng, thời hạn vay là 16 năm với lãi suất như BIDV trình bày, mục đích vay để đóng mới tàu cá vỏ thép; trong quá trình thực hiện hợp đồng ông đã trả gốc được 900.500.000 đồng và lãi 127.021.582 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên đã qua hạn trả nợ từ tháng 10-2017. Tính đến nay, ông còn nợ BIDV chi nhánh Nam Định số tiền nợ gốc là 12.646.500.000 đồng và khoản tiền nợ lãi, lãi phạt. Hiện nay, tàu cá đăng ký số hiệu NĐ 95345-TS vẫn hoạt động đánh bắt bình thường nhưng do sản lượng không cao nên thua lỗ vì vậy đã không trả được nợ cho ngân hàng. Ông mong muốn ngân hàng tạo điều kiện giãn nợ cho ông để ông tiếp tục vươn khơi bám biển theo chủ trương Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

Để đảm bảo khoản vay trên, vợ chồng ông đã tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp trên số 01/2017/7732129/SĐBS ngày 24-01-2017. Thế chấp 01 tàu cá vỏ thép lưới rê đóng mới và các ngư cụ kèm theo. Tàu cá đăng ký số NĐ 95345-TS do Chi cục Thủy sản Nam Định cấp ngày 22-12-2016 mang tên Phạm Văn H.

Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về tàu cá số hiệu NĐ 95345-TS. Ủy ban nhân dân xã G, huyện G, tỉnh Nam Định xác nhận tàu cá của ông H từ thời điểm hoàn thành đưa vào sử dụng đến nay, vợ chồng ông H bà L vẫn đang sở hữu và sử dụng tàu cá này để khai thác hải sản ổn định.

Theo thỏa thuận giữa ông Phạm Văn H với BIDV chi nhánh Nam Định tại hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng thì nếu có tranh chấp thì lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định giải quyết.

Quan điểm của Kiểm sát viên: Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về nội dung: Đề

ngại buộc ông Phạm Văn H trả cho BIDV tính đến ngày 12-3-2020 là nợ gốc 12.646.500.000 đồng, nợ lãi là 487.506.930, lãi phạt là 55.464.413 đồng, tổng cộng 13.189.471.343 đồng; và tiếp tục chịu lãi theo Hợp đồng tín dụng trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Nếu ông H không trả toàn bộ nợ gốc, lãi cho BIDV thì xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015 và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp trên số 01/2017/7732129/SĐBS ngày 24-01-2017; nếu không đủ thì yêu cầu ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L phải dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, định đoạt của mình để thanh toán số tiền còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Phạm Văn H là cá nhân, không có đăng ký kinh doanh đã ký với BIDV Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017 vay số tiền 13.547.000.000 đồng; mục đích vay đầu tư đóng mới tàu cá vỏ thép theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Như vậy quan hệ tranh chấp được xác định là quan hệ tranh chấp dân sự về “Hợp đồng tín dụng”. Do có thỏa thuận giữa vợ chồng ông H với BIDV nếu có tranh chấp thì lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định giải quyết nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định theo qui định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về việc tham gia tố tụng của các đương sự: BIDV có đơn khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn H phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy, xác định BIDV là nguyên đơn; ông Phạm Văn H là bị đơn. Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 24-01-2017; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp ngày 10-9-2019 là tài sản chung của vợ chồng ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L vì vậy xác định bà Đặng Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[3] Về thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn H đã có văn bản ủy quyền cho bà Đặng Thị L; bà L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 và các Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 15-4-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7732129/HĐTD ngày 27-6-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7732129/HĐTD ngày 15-7-2016;

Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2016/7732129/HĐTD ngày 29-12-2016; Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 15-3-2017; và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017; ông Phạm Văn H đã vay của BIDV số tiền 13.547.000.000 đồng, mục đích vay đóng mới tàu cá vỏ thép theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Việc ký kết Hợp đồng tín dụng và các văn bản sửa đổi hợp đồng tín dụng giữa BIDV và ông Phạm Văn H tuân thủ đúng các qui định về nội dung và hình thức, được công chứng theo đúng qui định của pháp luật. Như vậy, xác định Hợp đồng tín dụng và văn bản sửa đổi bổ sung nội dung hợp đồng tín dụng nêu trên hợp pháp. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông H đã trả được nợ gốc 900.500.000 đồng và trả lãi 127.021.528 đồng. Theo thỏa thuận tại hợp đồng và văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng. Nếu ông Phạm Văn H đáp ứng đầy đủ điều kiện về cấp bù lãi suất thì chỉ phải trả một mức lãi suất ổn định cụ thể năm đầu tiên tính từ ngày giải ngân được miễn lãi vay, từ năm thứ 2 đến năm thứ 16 mức lãi suất vay là 1%/năm; trường hợp ông H không đáp ứng được điều kiện ngân sách cấp bù lãi suất thì phải trả toàn bộ lãi suất 7%/ năm; lãi quá hạn 130% lãi suất trong hạn; thời gian trả nợ 16 năm; thời gian trả nợ gốc là 3 tháng/lần và trả nợ lãi vào ngày 20 của mỗi kỳ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện hợp đồng từ tháng 10-2017 đến nay, ông H đã không trả các khoản nợ theo cam kết của hợp đồng dẫn tới dư nợ bắt đầu quá hạn nên đã vi phạm cam kết của hợp đồng. Từ khi vi phạm hợp đồng tính đến ngày 12-3-2020 ông H còn nợ gốc 12.646.500.000 đồng, nợ lãi là 487.506.930, lãi phạt là 55.464.413 đồng, tổng cộng 13.189.471.343 đồng. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của BIDV được chấp nhận.

[5] Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông H, bà Lan đều vắng mặt, không có lý do nhưng có đủ chứng cứ khẳng định ông H có ký Hợp đồng tín dụng vay tiền tại BIDV. Vì vậy, cần buộc ông H trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc còn lại của Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017; nợ lãi trong hạn và lãi phạt cho BIDV theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 (Lãi suất 7%/năm và lãi suất quá hạn bằng 130% của lãi suất trong hạn); tính đến ngày 12-3-2020 còn nợ gốc 12.646.500.000 đồng, nợ lãi 487.506.930, lãi phạt 55.464.413 đồng, tổng cộng 13.189.471.343 đồng. Nếu ông H không trả hết nợ thì còn phải chịu lãi suất trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trên; tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi theo quy định Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong Hợp đồng tín dụng;

[6] Về tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản vay của Hợp đồng tín dụng 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017; vợ chồng ông H và bà Lan đã thế chấp 01 tàu cá vỏ thép số đăng ký NĐ-95345-TS. Là tài sản hình thành trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L do vậy bà

L phải liên đới chịu trách nhiệm đối với tài sản thế chấp, theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017/7732129/SĐBS ngày 24-01-2017 và số 01/2019/7732129/SĐBS ngày 10-9-2019; đã được vợ chồng ông H bà L và BIDV tự nguyện ký kết được công chứng và đăng ký giao dịch đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật nên có giá trị thực hiện.

[7] Về xử lý tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp các ngày 24-01-2017 và ngày 10-9-2019 bảo đảm cho khoản vay 13.547.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017. Vì vậy, trong trường hợp ông H không trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc và lãi đối với khoản vay còn lại thì BIDV có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản thế chấp sẽ dùng để thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt, chi phí bảo quản, xử lý tài sản thế chấp và các chi phí cần thiết khác có liên quan đến xử lý tài sản, phí phát sinh cho đến ngày thi hành án xong. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L phải dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, quyền định đoạt của mình để thanh toán số tiền vay còn lại cho BIDV.

[8] Về chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, BIDV tự nguyện nộp toàn bộ (BIDV đã nộp đủ).

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ông Phạm Văn H có nghĩa vụ trả nợ nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt, tổng cộng 13.189.471.343 đồng; cụ thể $112.000.000 \text{ đồng} + (9.189.471.343 \text{ đồng} \times 0,1\%) = 121.189.471,343 \text{ đồng}$; được làm tròn 121.189.400 đồng.

Yêu cầu đòi nợ của BIDV được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 318, 319, 320, 357, 385, 407, 408, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật lãi, lãi suất, phạt vi phạm và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam;

2. Buộc ông Phạm Văn H phải trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017; tính đến ngày 12-3-2020, gồm nợ gốc 12.646.500.000 đồng, nợ lãi 487.506.930, lãi phạt 55.464.413 đồng, tổng cộng là 13.189.471.343 đồng (mười ba tỷ một trăm tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn ba trăm bốn mươi ba đồng);

Kể từ ngày 13-3-2020 ông Phạm Văn H còn phải chịu lãi suất theo quy định của Hợp đồng tín dụng 01/2015/7732129/HĐTD ngày 07-9-2015 và Văn bản sửa đổi bổ sung Hợp đồng tín dụng số 01/2017/7732129/HĐTD ngày 17-4-2017 của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

3. Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp ông Phạm Văn H không thực hiện nghĩa vụ trả hết nợ gốc, nợ lãi và lãi phạt tổng cộng là 13.189.471.343 đồng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự thành phố Nam Định xử lý tài sản thế chấp là Tàu cá vỏ thép đăng ký số ND-95345-TS mang tên Phạm Văn H; theo Hợp đồng thế chấp tài sản hình thành trong tương lai số 01/2015/7732129/HĐBĐ ngày 23-9-2015; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2017/7732129/SĐBS ngày 24-01-2017 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 01/2019/7732129/SĐBS ngày 10-9-2019; trường hợp số tiền phát mãi tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L phải dùng tài sản thuộc quyền sở hữu, định đoạt của mình để thanh toán số tiền còn lại.

4. Về chi phí, lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam tự nguyện nộp toàn bộ (BIDV đã nộp đủ);

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn H phải nộp là 121.189.400 đồng (một trăm hai mươi một triệu một trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam số tiền 60.500.000 đồng (Sáu mươi triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0002680 ngày 24-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

6. Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và phát triển Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn H và bà Đặng Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Khánh

CÁC THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Công Khánh